

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

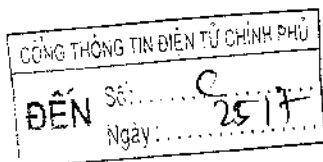
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2014NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 18 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Xét Tờ trình số 2269/TTr-UBND ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Pháp chế và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Định mức chi

a) Các nội dung chi cho công tác phổ biến, giáo dục và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở áp dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư

liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP (riêng đối với các khoản chi mà địa phương có quy định thì áp dụng theo mức chi của địa phương).

b) Các khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP (đính kèm phụ lục).

3. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

Điều 2. Bãi bỏ các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 05/2011/NQ - HĐND ngày 29/9/2011 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, trừ các quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 29/9/2011 của HĐND tỉnh Trà Vinh cho đến khi có văn bản mới.

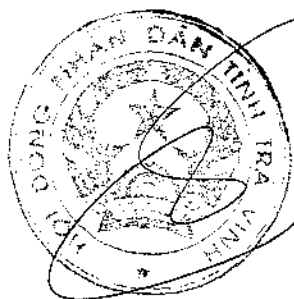
Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện; Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu HĐND tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18/7/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 29/7/2014. *tw*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, Cục thuế, Cục thống kê;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu VT, Phòng công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Nghĩa



PHỤ LỤC

Một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương			Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, Kế hoạch
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	900	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.800	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	300	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
	Chủ trì	Người/buổi	150	
	Thành viên dự	Người/buổi	100	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	300	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	300	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiêu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300	Tuỳ theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này	
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30	Không quá 1 ngày

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT -BTC- BGD&ĐT	
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình nhưng không vượt quá mức 2.000	
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê nhưng không vượt quá mức 10.000	
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	Tùy theo thực tế phát sinh nhưng không vượt quá mức 300	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính	
c	Chi giải thưởng			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		10.000	
	+ Cá nhân		6.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		7.000	
	+ Cá nhân		3.000	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		5.000	
	+ Cá nhân		2.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.000	
	+ Cá nhân		1.000	
	- Giải phụ khác		500	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh			
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20	
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật			
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	50	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi (ĐVT: 1.000đ)	Ghi chú
c	Viết báo cáo			
	Báo cáo định kỳ hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	2.400	
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2.400	
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	800	
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã, phường); quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là quận, huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh, thành phố)			
Khen thưởng xã, phường, thị trấn; các huyện, thành phố theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.				